

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CX
TỈNH HT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/KDTM- ST.

Ngày: 27/10/2017.

(V/v kiện hợp đồng tín dụng).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CX- TỈNH HT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Minh T - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn H - cán bộ hưu trí xã Cẩm Lạc, huyện CX

2. Ông Dương Hữu T – phó chủ tịch liên đoàn lao động huyện CX

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng K -Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện CX, tỉnh HT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CX, tỉnh HT tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nh -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CX, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục bình thường vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST-KDTM, ngày 06 tháng 07 năm 2017. Về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX - ST ngày 13 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NT Việt Nam

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn K, HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Viết P. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP NT HT, Địa chỉ: Số 02, Nguyễn Thị Minh Khai, TP HT, tỉnh HT, vắng mặt.

Người được Người đại diện theo ủy quyền ủy quyền lại: Ông Bùi Quang Đ, Chức vụ: Trưởng phòng Phòng giao dịch huyện CX, Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo V (tên gọi trước đây Nguyễn Thị Nh) sinh năm 1979, Quê quán: Xã Cẩm H, huyện CX, tỉnh HT, Địa chỉ: Thôn 9, xã Cẩm T, huyện CX, tỉnh HT. (Đã bị tuyên bố vắng mặt tại nơi cư trú, hiện bỏ đi khỏi nơi cư trú không rõ địa chỉ), Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Tá Đ, sinh năm 1946; bà Võ Thị T, sinh năm 1939, Địa chỉ: Thôn 9, xã Cẩm T, huyện CX, tỉnh HT (Là bố mẹ chồng bà Nguyễn Thị Thảo V), Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn trình bày: ngày 28/12/2015 Bà Nguyễn Thị Thảo V (tên gọi tại thời điểm ký hợp đồng vay vốn là Nguyễn Thị Nh) vay vốn tại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh HT (VCB HT) theo Hợp đồng tín dụng số 15/14449/VCB.Hti, ngày 28 tháng 12 năm 2015, với số tiền vay là 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 9,6%/năm tính trên dư nợ thực tế, mục đích sử dụng vốn vay trên là để kinh doanh hàng may mặc. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản thế chấp của bà Thảo V (Bên vay) là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Thôn 9, xã Cẩm T, huyện CX, tỉnh HT theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số T13/8755TC ngày 01/04/2013.

Ngày 27/3/2016 bà Nguyễn Thị Thảo V đã thanh toán 2.912.000 đồng tiền lãi (tính từ ngày 28/12/2015 đến ngày 27/3/2016). Ngày 06/9/2016 bà Nguyễn Thị Thảo V đã thanh toán 7.500.000 đồng tiền nợ gốc, hiện nay còn lại dư nợ gốc là 112.500.000 đồng, và 19.482.000 đồng tính đến hết ngày 26/10/2017.

Sau thời điểm ký Hợp đồng vốn, bà Nguyễn Thị Thảo V thực hiện nghĩa vụ trả nợ bình thường, tuy nhiên từ tháng 03 năm 2016 bà Thảo V không trả lãi theo cam kết trong Hợp đồng vay vốn, đại diện Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, chi nhánh HT đã nhiều lần liên hệ nhưng bà Thảo V không có mặt để làm việc.

Bà Thảo V đã đi khỏi nơi cư trú từ tháng 3 năm 2016, ngày 02/12/2016, VCB HT đã có đơn yêu cầu tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và Tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bà Nguyễn Thị Thảo V vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2017/QĐ-VDS ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh HT.

Với những nội dung và lý do đã trình bày nêu trên, Ngân hàng VCB HT đề nghị Tòa án huyện Cẩm Xuyên xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật:

1. Tuyên buộc bà Thảo V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCB HT toàn bộ số tiền tính đến ngày 25/10/2017 là 131.982.000 đồng (*Một trăm ba mươi một triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn đồng, trong đó nợ gốc 112.500.000 đồng và nợ lãi là 19.482.000 đồng*) tính đến hết ngày 26/10/2017 và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi bà Thảo V thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Thảo V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VCB HT, đề nghị Tòa án tuyên phát mại các tài sản bảo đảm gồm một mảnh đất thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 01, có diện tích 295,5m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Nh (tức Nguyễn Thị Thảo V) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Thôn 9, xã Cẩm T, huyện CX, tỉnh HT theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số T13/8755TC ngày 01/04/2013 để thu hồi nợ.

Ngân hàng TMCP NT Việt Nam- Chi nhánh HT đề nghị Tòa án xem xét, để bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của VCB HT, đảm bảo thu hồi vốn cho Nhà nước cũng như thiết lập kỷ cương trong hoạt động Ngân hàng, đặc biệt là công tác xử lý tài sản để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của vị đại diện viện kiểm sát tham dự phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án và những người tham gia tố tụng cũng như quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Ngân hàng TMCP NT Việt nam- Chi nhánh HT- Phòng giao dịch CX và bà Nguyễn Thị Thảo V đã ký hợp đồng số 15/14449/VCB.HTi ngày 28 tháng 12 năm 2015, với số tiền vay là 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 9,60%/ năm tính trên dư nợ thực tế.

Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản thế chấp của bà Thảo V (Bên vay) là một mảnh đất thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 01, có diện tích 295,5m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Nh (tức Nguyễn Thị Thảo V) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Thôn 9, xã Cẩm T, huyện CX, tỉnh HT theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số T13/8755TC cấp ngày 01/04/2013.

Xét thấy hợp đồng tín dụng vay tiền giữa Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, chi nhánh tỉnh HT, Phòng giao dịch huyện CX và bà Nguyễn Thị Thảo V đã ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực ràng buộc giữa hai bên.

Bà Nguyễn Thị Thảo V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết của hợp đồng vay tài sản, nên Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh HT, Phòng giao dịch CX khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thảo V thanh toán số tiền còn nợ gốc và nợ lãi, nợ chậm trả là hoàn toàn có căn cứ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh HT, Phòng giao dịch CX yêu cầu bà Nguyễn Thị Thảo V trả số tiền nợ tính đến hết ngày 26/10/2017 là 131.982.000 đồng (*một trăm ba mươi một triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn đồng, trong đó nợ gốc 112.500.000 đồng và nợ lãi là 19.482.000 đồng*); Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Thảo V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án xử lý các tài sản thế chấp là; Quyền sử dụng đất số BL 947168 thuộc thửa đất số 108; Tờ bản đồ số 1- 299TTg, diện tích thửa đất 295,5m² mang tên Nguyễn Thị Nh (tên gọi hiện nay là Nguyễn Thị Thảo V). Địa chỉ thửa đất: Thôn 9, xã Cẩm T, huyện CX, tỉnh HT do UBND huyện CX cấp ngày 10/10/2012 và các tài sản trên đất.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với số tiền nợ gốc, bà Nguyễn Thị Thảo V đã ký kết với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh HT, Phòng giao dịch Cẩm Xuyên số 15/14449/VCB.HTi ngày 28 tháng 12 năm 2015, với số tiền vay là 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 9,60%/ năm tính trên dư nợ thực tế. Ngày 06/9/2016 bà Nguyễn Thị Thảo V đã thanh toán được 7.500.000 đồng hiện nay còn nợ Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh HT, Phòng giao dịch CX số tiền 112.500.000 đồng.

Đối với số tiền lãi thì tại điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 15/14449/VCB ngày 28 tháng 12 năm 2015 và tại mục 7 của giấy nhận nợ quy định: Lãi cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: hai bên thỏa thuận mức lãi suất 9,6%/năm; lãi suất cho vay quá hạn bằng 11,52%/năm. Do đó, việc Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh HT, Phòng giao dịch CX yêu cầu bà Nguyễn Thị Thảo V phải trả nợ tiền gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn: 131.982.000 đồng, trong đó nợ gốc 112.500.000 đồng và nợ lãi là 19.482.000 đồng, tính đến hết ngày 26/10/2017 và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2017) cho đến khi trả hết nợ là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là: Hợp đồng thế chấp tài sản số T13/8755 TC ngày 01/4/2013. Đối chiếu với các quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết thì hợp đồng thế chấp tài sản này là hợp pháp và có hiệu lực thi hành. Do đó trong tr-ởng hợp bà Nguyễn Thị Thảo V không trả nợ nh- đã thỏa thuận thì tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL947168 thuộc thửa đất số 108; Tờ bản đồ số 1- 299TTg, diện tích thửa đất 295,5m² mang tên Nguyễn Thị Nh (tên gọi hiện nay là Nguyễn Thị Thảo V) cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh HT, Phòng giao dịch CX. Địa chỉ thửa đất: Thôn 9, xã Cẩm T, huyện CX, tỉnh HT do ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên cấp ngày 10/10/2012 và các tài sản trên đất được xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thu hồi nợ thì Bà Nguyễn Thị Thảo V đã bỏ nhà ra đi không rõ địa chỉ và Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh tỉnh HT, Phòng giao dịch Huyện C X làm đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Thảo V vắng mặt tại nơi c- trú và Tòa án nhân tỉnh HT đã ra quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2017/QĐ-VDS ngày 05/4/2017 tuyên bố bà Nguyễn Thị Thảo V vắng mặt tại nơi c- trú và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết để Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh tỉnh HT, Phòng giao dịch Huyện CX thu hồi nợ, hiện nay bà Thảo V đã đi khỏi địa ph-ong mà tài sản và đất đang đ-ợc ông Võ Tá Đ và bà Trần Thị T là bố mẹ chồng chị Nguyễn Thị Thảo V quản lý và sử dụng từ khi bà Thảo V bỏ nhà ra đi cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử cần giao toàn bộ đất ở và các tài sản gắn liền trên đất mà bà Thảo Vy đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh tỉnh HT, Phòng giao dịch huyện CX cho ông Võ Tá Đ và bà Trần Thị T là bố mẹ chồng của bà Nguyễn Thị Thảo V trực tiếp quản lý tài sản thanh toán nợ đến hạn, nghĩa vụ tài chính khác của ng-ời vắng mặt tại nơi c- trú bằng tài sản của ng-ời đó theo quy định tại điều 76, điều 77 của BLDS năm 2005.

Bà Nguyễn Thị Thảo V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Chi nhánh tỉnh HT, Phòng giao dịch Huyện CX tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP NT Việt nam, chi nhánh tỉnh HT, phòng giao dịch huyện CX đã nộp.

Các đ-ơng sự đ-ợc quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 điều 342, điều 355, điều 471, khoản 1, 5 điều 479, điều 475, điều 476, điều 715, điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005, điểm c khoản 1 điều 688 BLDS năm 2015, khoản 1 điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, chi nhánh tỉnh HT.

1. Tuyên xử: Buộc bà Nguyễn Thị Thảo V (tên gọi cũ là Nguyễn Thị Nh), trú tại thôn 9, xã Cẩm T, Huyện CX, tỉnh HT có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, chi nhánh tỉnh HT số tiền 131.982.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là: 112.500.000 đồng, nợ lãi 19.482.000 đồng, tính đến hết ngày 26/10/2017, và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 27/10/2017 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi bà Nguyễn Thị Thảo V thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, chi nhánh tỉnh HT, phòng giao dịch huyện CX phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL947168 thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 01, có diện tích 295,5m² do UBND huyện CX cấp ngày 10/10/2012 mang tên Nguyễn Thị Nh (tức hiện nay tên là Nguyễn Thị Thảo V) tại thôn 9, xã Cẩm T, huyện CX.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Thảo V không trả nợ như đã thỏa thuận thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, chi nhánh tỉnh HT, phòng giao dịch huyện CX là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 01, có diện tích 295,5m² tại thôn 9, xã Cẩm T, huyện CX, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Nh. Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, chi nhánh tỉnh HT, phòng giao dịch Huyện CX được quyền xử lý tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ theo điều 355 BLDS năm 2005 và luật thi hành án dân sự hiện hành.

Trường hợp sau khi đã phát mại tài sản nhưng không đủ để thanh toán tiền cho ngân hàng CPTM NT Việt Nam chi nhánh tỉnh HT, phòng giao dịch huyện CX thì bà Nguyễn Thị Thảo V có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thảo V (tên gọi cũ là Nguyễn Thị Nh) phải nộp 6.599.100 đồng (sáu triệu năm trăm chín mươi chín ngàn một trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng CPTM NT Việt Nam số

tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 001524, ngày 6/7/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CX, tỉnh HT

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT
- VKS huyện CX
- THADS huyện CX
- UBND xã Cẩm T
- Các đương sự
- Lưu HS

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh T